TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 137/2017/ HS-ST
Ngày 21 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toản;
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Nguyễn Văn Gia;
2. Ông: Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2017/ HSST, ngày 24 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2017/HSST - QĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh ngày: 16/01/1974;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm N, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh;

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1952 và bà: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1949. Gia đình bị can có 04 anh em, bị can là con thứ hai.

Có vợ là: Hà Thị T - Sinh năm: 1978 và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại bản án số 28/HSST ngày 07/10/1999 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn L 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội: "Cướp tài sản của công dân".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Ông Dương Văn C, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Xóm N, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 12/9/2017, tổ công tác Công an huyện Phú Bình phối hợp cùng Công an xã U đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N2, xã U, huyện P thì phát hiện 02 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận yêu cầu cho kiểm tra thì một nam thanh niên đã bỏ chạy thoát, còn giữ được lại một nam thanh niên tự khai nhận tên là Nguyễn Văn L, sinh năm 1974, trú tại xóm N, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Đồng thời, L tự giác lấy từ trong người ra 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy in màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, theo L khai nhận là ma túy (hêrôin) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định, đưa L cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện Phú Bình giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với đồ vật, khu vực nhà ở của Nguyễn Văn L tại xóm N, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên nhưng không phát hiện thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Hồi 17 giờ 10 phút ngày 12/9/2017, Công an huyện Phú Bình cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng số chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn L có trọng lượng là 0,313 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu niêm phong vào bì thư kí hiệu A1 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 997/KL-PC54 ngày 14/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Số chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn L gửi giám định (Ký hiệu A1) là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) là 0,313 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận: Do bản thân mắc nghiện ma túy nên thường phải đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. L có quen biết với Nguyễn Viết T, sinh năm: 1975, trú tại xóm S, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. T cũng là người nghiện ma túy, nên vào khoảng 08 giờ ngày 12/9/2017, L gặp T ở khu vực xóm N 2, xã U, huyện P và đưa cho T số tiền 450.000 đồng để nhờ T đi mua ma túy hộ về sử dụng, T đồng ý. Sau khi nhận tiền T đi mua ma túy còn L đứng đợi ở khu vực xóm N 2, xã U, huyện P. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày T quay lại và đưa cho L 01 gói ma túy (hêrôin). Khi L vừa nhận gói ma túy từ T thì bị Công an huyện Phú Bình bắt quả tang cùng vật chứng, còn T đã bỏ chạy thoát.

Lời khai nhận tội của bị can L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng.

Vật chứng của vụ án là: 01 bì niêm phong kí hiệu A1, bên trong có chứa hêrôin được hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng đã qua sử dụng, mặt phía sau điện thoại bị vỡ. Hiện những vật chứng này được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Phú Bình chờ xử lý.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trong người với mục đích sử dụng cho bản thân là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, vì bị cáo xác định bản thân mắc nghiện ma túy khoảng hai năm trở lại đây, hiện vẫn chưa cai nghiện được.

Bản cáo trạng số 140/KSĐT-MT, ngày 23-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 194 của BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 của BLHS năm 1999; (Áp dụng tinh thần theo hướng có lợi cho bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 36-42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của BLHS và Điều 76 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,275 gam ma túy Hêrôin.

- Tạm giữ 01 điện thoại Iphone 4 của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình. Khi được nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Do bản thân mắc nghiện ma túy từ năm 2015, nên bị cáo Nguyễn Văn L thường xuyên sử dụng ma túy. Ngày 12/9/2017 bị cáo đã nhờ Nguyễn Văn T (là người cùng nghiện ma túy) mua giúp một gói ma túy Hêrôin với giá 450.000 đồng với mục đích mang về sử dụng cho bản thân. Khi bị cáo vừa nhận gói ma túy Hêrôin từ T vừa mua giúp về thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 997/KL-PC54 ngày 14/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn L là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,313 gam.

Bị cáo thừa nhận số Hêrôin bị thu giữ trên là của bị cáo mua về với mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích nào khác. Xét thấy, hành vi cất giữ bất hợp pháp Hêrôin có trọng lượng nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung của Điều 194 của BLHS năm 1999 quy định:

1. Người nào tàng trữ ... trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai đến bảy năm.

…

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của BLHS số 100/2015/ QH13 và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội của Quốc hội thì tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của BLHS số 100/ 2015/ QH13 có quy định hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999 đã sửa đổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 249 của BLHS số 100/2015/QH13.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quyền lý của Nhà nước ta về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên buộc phải nhận thức được việc mua và cất giữ bất hợp pháp chất ma túy là vi phạm Pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật Hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS. Bị cáo có mẹ đẻ được Đảng và Nhà nước ta tặng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 46 của BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại khoản 1 Điều 48 của BLHS. Xét nhân thân thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và đã có 01 tiền án về tội: Cướp tài sản (*đã được xóa án tích*). Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt nhưng cần nên một mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của BLHS đã sửa đổi năm 1999 quy định:*"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm"*. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo có nghề nghiệp là lái xe, thu nhập không ổn định, là đối tượng nghiện ma túy và không có tài sản riêng gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,275 gam ma túy Hêrôin, xét thấy đây là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại khoản 2 Điều 76 của BLTTHS. Về chiếc điện thoại di động Iphone 4 đã tạm giữ của bị, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[7] Trong vụ án này, theo bị cáo khai nhận có nhờ Nguyễn Viết T mua hộ ma túy để sử dụng, quá trình xác minh T không có mặt tại địa phương nên cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8] Cần áp dụng Điều 228 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu một khoản án phí HSST sung quỹ Nhà nước, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của BLHS đã sửa đổi năm 1999, áp dụng tinh thần theo hướng có lợi cho bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-9-2017.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 - Điều 194 của BLHS.

3. Áp dụng Điều 228 của BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/12/2017).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 của BLTTHS, xử lý vật chứng vụ án như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,275 gam ma túy Hêrôin.

- Tạm giữ chiếc điện thoại di động Iphone 4 màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng để đảm bảo việc Thi hành án cho bị cáo.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).*

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Toản